

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2023/HS-PT
Ngày: 23-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Vũ Văn L, sinh năm 1968 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Trần Thị C, sinh năm 1942; gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Lưu Thị V, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Bị cáo Lưu Thị V, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Lưu Văn N, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là Vũ Văn L, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/11/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn L và bị cáo Lưu Thị V:* Luật sư Trịnh Thị Hiền, Luật sư Nguyễn Tuấn Anh, Luật sư Vũ Văn Mạnh, Luật sư Dương Đức Tâm và Luật sư Vũ Văn Quyết - Công ty Luật TNHH Hiệp Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; tại phiên tòa, Luật sư Hiền, Luật sư Tuấn Anh, Luật sư Mạnh có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 9, N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1991; trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. NLC2, sinh năm 2000; trú tại: Đội 10, xóm H, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài L có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/10/2021, NLC1 thuê hai thửa đất số 154, 155 tờ bản đồ số 1 tại xóm 9, xã N, huyện N với tổng diện tích 300m² của vợ chồng anh Phạm Văn B và chị Trần Thị N để sử dụng. Khi thuê, vợ chồng anh B chị N có nói cho NLC1 biết việc hai thửa đất này đang có tranh chấp với gia đình Vũ Văn L và vợ là Lưu Thị V. Do hai thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp năm 2009, cấp lại năm 2018) mang tên anh B và chị N nên NLC1 vẫn thuê. Ngày 07/5/2022, NLC1 thuê máy xúc của anh Trần Văn T đến vị trí hai thửa đất nêu trên để giải phóng mặt bằng. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 07/5/2022, các NLC1, Tiến và Nguyễn Văn Đương (là người lái máy xúc thuê cho anh T) đưa máy xúc đến để giải phóng mặt bằng thì gặp vợ chồng L, V. NLC1 dùng thước dây để đo, xác định phần đất đã thuê của vợ chồng anh B, chị N để tiến hành phá dỡ. Vợ chồng L, V cho rằng 02 thửa đất số 154, 155 và tài sản trên đất gồm: nhà lợp tôn, lán (dại), tường bao là tài sản của gia đình mình sở hữu và xây dựng nên vợ chồng L, V chửi bới, ngăn cản, không cho phá dỡ. Tuy nhiên, NLC1 vẫn điều khiển máy

xúc tiến hành phá dỡ các công trình trên đất của hai thửa đất này. Liên điều khiển máy xúc phá dỡ một đoạn tường bao khiến 01 lán (dại) xây dựng sát tường cũng đổ theo. Lúc này, vợ chồng L, V sử dụng gạch, vữa vụn ném về phía máy xúc. Thấy vậy, NLC2 lên buồng điều khiển nói Liên dừng lại nhưng vẫn bị vợ chồng L, V ném gạch, vữa. NLC2 đóng cửa và đứng cùng Liên trong cabin buồng điều khiển máy xúc. L dùng 01 viên gạch đỏ kích thước 20x10x5cm ném vào kính chắn gió phía trước máy xúc làm kính vỡ vụn; V dùng gạch bi, vữa vụn, ném vào máy xúc; Liên và NLC2 bỏ chạy. L cầm chiếc búa đinh giấu trong tay áo cùng V tiếp tục đuổi đánh NLC1 và NLC2 nhưng không đuổi được. L đi vào nhà cất búa đinh và tiếp tục lấy 01 búa tạ ra đập vào khung sắt phía trước buồng điều khiển nhưng bị bật ra; còn V nói: “*Đập chết mẹ nó đi*” đồng thời ném gạch vào máy xúc. L tiếp tục dùng búa đập vỡ kính chắn gió phía sau buồng điều khiển. Sau đó vợ chồng L, V tiếp tục chửi bới cho đến khi Công an xã N đến giải quyết. Hậu quả: Máy xúc bị vỡ, thủng, nứt 04 tấm kính chắn gió buồng điều khiển có kích thước lần lượt cụ thể là: 78x62cm; 60x52cm; 72x55cm và 72x61cm. Quá trình điều tra đã thu giữ tại hiện trường: 01 viên gạch bi kích thước 27x17x10cm, 01 viên gạch đỏ kích thước 20x10x5cm; 01 mảnh gạch đỏ có kích thước 10x10x4,5cm; 01 mảnh gạch bi kích thước 8,5x4,5x6,5cm. Thu giữ của Vũ Văn L 01 búa tạ bằng kim loại có dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 6x7x17cm, cán búa bằng tre dài 74cm, đường kính 5cm; 01 búa đinh bằng kim loại có dạng hình hộp chữ nhật vát một đầu, kích thước 3x3x11cm, cán cầm bằng gỗ hình trụ tròn dài 31cm, đường kính 3cm. Thu giữ của Trần Văn T 01 máy xúc nhãn hiệu YANMAR, Model B7-5A và thu giữ của Trần Văn Liên 01 thước dây.

Tại Bản kết luận số 07/HĐ-ĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Giá trị thiệt hại của 04 tấm kính chắn gió buồng điều khiển máy xúc nhãn hiệu YANMAR có đặc điểm nêu trên thời điểm hiện tại là 6.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Vũ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo Lưu Thị V cho rằng mình không phạm tội. Các bị cáo L, V đề nghị NLC1 phải bồi thường thiệt hại là đoạn tường bao, đại mái tôn.

Trong quá trình điều tra, bị hại là anh T có đề nghị các bị cáo L, V có trách nhiệm bồi thường tiền sửa chữa, thay thế các tấm kính là 8.000.000 đồng, tiền thiệt hại do thời gian máy xúc bị tạm giữ và sửa chữa không khai thác được là 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 14/02/2023, anh T có đơn đề nghị chỉ yêu cầu các bị cáo L, V phải bồi thường cho anh T số tiền thiệt hại của 04 tấm kính chắn

gió buồng điều khiển máy xúc tổng cộng là 6.500.000đồng. Ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án số 14/2023/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 BLHS (đối với bị cáo Lưu Thị V áp dụng thêm Điều 36 của BLHS), xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (Chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Lưu Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 06/3/2023, bị cáo Vũ Văn L làm đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Lưu Thị V làm đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm khắc phục, sửa chữa những lỗi lầm của bản thân.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường tiếp cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên, tài L tại hồ sơ thể hiện các bị cáo L, V vào năm 2009, 2021 bị UBND xã N xử phạt hành chính về hành vi vi phạm về đất đai (tại các Bút lục 328, 350). Các bị cáo đã được nghe, được biết những quyết định xử phạt hành chính nhưng không ký nhận văn bản. Điều đó cho thấy các bị cáo không nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật, đã bị xử phạt hành chính nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Cáo trạng và bản án sơ thẩm bỏ sót những vi phạm của các bị cáo và nhận xét các bị cáo có nhân thân tốt là không đúng. Hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận

đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V và giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V thống nhất trình bày: Việc các bị cáo bị xử lý hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thì không xem xét nhân thân của các bị cáo; các bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại nên đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo L và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo V.

Các bị cáo nhất trí với phần trình bày bào chữa của những người bào chữa và không trình bày ý kiến bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài L trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V đã khai nhận những hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/5/2022, Vũ Văn L đã dùng gạch ném, dùng búa tạ đập làm vỡ, thủng, nứt 04 tấm kính chắn gió buồng điều khiển máy xúc nhãn hiệu YANMAR, model B7-5A của anh Trần Văn T, trị giá tài sản thiệt hại là 6.500.000 đồng; Lưu Thị V có lời nói, cử chỉ kích động chồng là Vũ Văn L thực hiện hành vi nói trên nên xác định là đồng phạm với bị cáo L với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn L 09 (Chín) tháng tù; bị cáo Lưu Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo V xuất trình biên lai thu tiền số 0000576 ngày 08/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N với số tiền 3.250.000 đồng với mục đích để tiếp tục bồi thường cho anh T. Đây được coi là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo và sẽ ghi nhận trong phần quyết định của bản án. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với vai trò, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V và giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phù hợp với nhận định của HĐXX cấp phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn L, Lưu Thị V và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 58 của BLHS: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 của BLHS: Xử phạt bị cáo Lưu Thị V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lưu Thị V cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lưu Thị V.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Vũ Văn L và bị cáo Lưu Thị V về việc nộp số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0000576 ngày 08/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N để đổi trừ vào số tiền bồi thường cho bị hại là anh Trần Văn T theo quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Văn L và Lưu Thị V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- CA-VKSND-TAND huyện N;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tuấn